

Bản án số: 131/2024/HS-PT
Ngày 26 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành

Ông Vũ Văn M

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**
Bà Bùi Thị Kim Tuyến, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn M, sinh năm 1975; ĐKKHKT: Tổ dân phố, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1957; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2024 đến ngày 13/5/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/5/2024, Nguyễn Văn M- sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đang ở nhà thì lần lượt có Lê Văn H- sinh năm 1989,

Nguyễn Văn K- sinh năm 1995 đều trú tại tổ dân phố T, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường đi bộ đến nhà M chơi và ngồi uống nước tại phòng khách nhà M. Khoảng 30 phút sau, M rủ H, K đánh bạc bằng hình thức chơi bài chắn được thua bằng tiền thì H, K đồng ý. M đi lấy 01 chiếc đĩa nhựa và lấy 01 bộ bài chắn (đã cũ) gồm 96 quân bài (có sẵn ở nhà M) làm công cụ đánh bạc. Sau đó, M trải chiếc thảm nỉ của nhà mình xuống nền nhà phòng khách cạnh bộ bàn ghế uống nước rồi bảo H, K ngồi xuống đánh bạc. M, H, K thống nhất cách thức chơi và tính thắng thua như sau:

Bộ bài chắn gồm 96 quân từ quân “Chi” đến quân “Cửu” (trong đó quân “Chi” có 04 quân còn từ quân “Nhị” trở đi thì có 12 quân được chia làm 03 hàng “Văn, Vạn, Sách”) được chia đều cho các người chơi, 01 người được chia 20 quân để đánh đầu tiên, những người còn lại mỗi người được chia 19 quân, số quân còn lại sẽ để trên chiếc đĩa nhựa dưới chiếu bạc. Sau khi người đầu tiên đánh thì thứ tự đánh sẽ lần lượt tính theo vòng bên phải của người đó. Người ngồi bên phải của người đánh bài có thể “ăn” quân bài đó nếu hợp cạ, còn không hợp cạ thì sẽ không ăn mà bốc 01 quân bài trên đĩa lên xem nếu hợp cạ thì giữ lại và đánh quân bài khác trên bài mình đi, còn nếu quân bài mình bốc không hợp cạ thì có thể đánh luôn quân bài đó sang người chơi ngồi cạnh bên tay phải mình. Cách đánh cứ như vậy cho đến khi có người “Ù” thì kết thúc ván bài và tính tiền thắng thua. Trường hợp cứ đánh như trên cho đến khi bốc hết số quân bài trên đĩa mà không ai được ù thì không tính thắng thua mà chia lại bài đánh ván mới.

Cách tính thắng thua khi đánh chắn là ai được “Ù” trước thì người đó thắng và được lấy tiền của những người chơi khác tùy thuộc vào mức độ thắng là ù xuôi hay ù có cước sắc. “Ù xuôi” là trên bài có 06 đôi giống nhau từng đôi một, 04 đôi còn lại thì từng đôi cùng loại (cùng bộ) nhưng khác hoa văn (cạ). “Ù cước sắc” là trường hợp ngoài đủ điều kiện “Ù xuôi” thì trên bài còn có thêm các “Cước” để có thể tính tăng thêm lượng tiền được hưởng theo cước sắc đó; “Cước” được quy định như sau: “Lèo” được tính là cước khi trên bài có 01 quân cửu vạn, 01 quân bát sách và 02 quân chi chi; “Tôm” được tính là cước khi trên bài có 01 quân tam vạn, 01 quân tam sách và 01 quân thất văn; “Bạch định” được tính là cước khi trên bài toàn bộ là các quân màu đen; “Tám đỏ” được tính là cước khi trên bài toàn bộ là các quân màu đỏ. Một ván “Ù cước sắc” chỉ có tối đa là 10 cước, mỗi cước được gọi là 01 dịch. Tỷ lệ ăn thua được các con bạc thống nhất như sau: Nếu ai “Ù xuôi” thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người ù số tiền 20.000đ, “Ù có tôm” thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người ù số tiền 80.000đ, “Ù có lèo” thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người ù số tiền 90.000đ, ù tám đỏ và Bạch định thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người ù số tiền 100.000đ.

Sau khi thống nhất cách chơi xong thì M, H, K bắt đầu đánh bạc với nhau. Đánh bạc đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T- sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố B, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường đi bộ đến nhà M để chơi thì thấy M, H, K đang đánh bạc bằng hình thức chơi bàn chắn với nhau, Th ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng với cách thức chơi, tính thắng thua như M, H, K đã thống nhất. Đến khoảng 21 giờ 10 phút, vợ của M là Nguyễn Thị T- sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Thổ Tang đi chơi về đến nhà. Thấy Nguyễn Thị T về, M, H, K, Nguyễn Văn T nhờ Nguyễn Thị T ngồi chia bài hộ để các đối tượng đánh bạc, nếu ai đánh được “Ù có cước sắc” thì sẽ trả công chia bài cho Nguyễn Thị T số tiền 10.000đ, Thanh đồng ý. Nguyễn Thị T ngồi chia bài cho M, H, K, T đánh bạc với nhau đến 21 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Vĩnh Tường làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang hành vi đánh bạc nêu trên. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại chiếu bạc số tiền 11.290.000đ, 01 bộ bài chắn gồm 96 quân, 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng có nhiều hoa văn họa tiết màu hồng, 01 chiếc thảm nỉ màu nâu xám có nhiều hoa văn họa tiết.

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A57 màu xanh, có số Imei 1: 869945064808559, Imei 2: 869945064808542, bên trong lắp 02 thẻ sim điện thoại có in hàng số lần lượt là 8984048000035748594, 8984048000033525471, điện thoại cũ và đã qua sử dụng;

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone XS màu đen có số Imei: 357238094995748, bên trong có gắn 01 thẻ sim thẻ sim điện thoại có in hàng số 8984048000046733446, điện thoại cũ và đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A54 màu xanh có số Imei 1: 862892053532070, Imei 2: 862892053532062, bên trong có gắn 02 thẻ sim điện thoại có in hàng số lần lượt là 8984048000909231285, 8984048000031731131, điện thoại cũ và đã qua sử dụng;

- Thu giữ trên người Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại galaxy A20 màu đen, có số Imei 1: 355039101195674, Imei 2: 355040101195672, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại có in hàng số 89840200011636976662, điện thoại cũ và đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng Nguyễn Văn M, Lê Văn H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T đã khai nhận:

Nguyễn Văn M là chủ nhà, khởi xướng, rủ rê K, H đánh bạc; là người chuẩn bị thảm nỉ, bài chắn và đĩa nhựa để sử dụng làm công cụ đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc M có số tiền 3.390.000đ và sử dụng toàn bộ

số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thì M “Ừ có cước sắc” 02 ván, đã trả cho Nguyễn Thị T số tiền 20.000đ. Khi bị bắt quả tang thì M đang thua số tiền 280.000đ, còn lại 3.090.000đ M để tại chiếu bạc.

Lê Văn H khi đánh bạc có số tiền 3.950.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc thì Hà “Ừ có cước sắc” 03 ván nên đã trả công cho Nguyễn Thị T số tiền 30.000đ. Từ khi đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang thì H đang thắng số tiền 450.000đ. Tổng số tiền gốc và tiền thắng bạc là 4.370.000đ thì Hà để tại chiếu bạc.

Nguyễn Văn K đem theo và sử dụng toàn bộ số tiền 3.450.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thì K “Ừ có cước sắc” 01 ván, đã trả cho Nguyễn Thị T số tiền 10.000đ. Khi bị bắt quả tang thì K đang thua số tiền 190.000đ. Số tiền còn lại là 3.250.000đ K để tại chiếu bạc.

Nguyễn Văn T khai khi đánh bạc có số tiền 500.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc thì T “Ừ có cước sắc” 01 ván nên đã đưa cho Nguyễn Thị T số tiền 10.000đ. Khi bị bắt quả tang thì Nguyễn Văn T đang thắng số tiền 20.000đ. Tổng số tiền gốc và tiền thắng bạc là 510.000đ, Thanh để tại chiếu bạc.

Nguyễn Thị T không trực tiếp đặt tiền tham gia đánh bạc cùng M, H, K, T nhưng đồng ý chia bài cho các con bạc đánh bạc với nhau và được trả công khi có người đánh bạc ù có cước sắc là 10.000đ/ván. Quá trình đánh bạc có 7 ván T đã được trả công với số tiền 70.000đ, trong đó M trả 20.000đ, H trả 30.000đ, K trả 10.000đ và Nguyễn Văn T trả T 10.000đ. Khi bị bắt quả tang, T để toàn bộ số tiền này tại chiếu bạc.

Tổng số tiền các đối tượng khai nhận để đánh bạc là 11.290.000đ. Số tiền này phù hợp với số tiền thu giữ khi bắt quả tang. Do vậy xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 11.290.000 đồng

Với nội dung vụ án như trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Lê Văn H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/5/2024 đến ngày 13/5/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, buộc án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 9 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo xin rút nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo xuất trình 01 Biên lai nộp 10.200.000đ (tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung) và phim chụp cùng phiếu khám kết luận bị cáo bị ngã chuẩn đoán gãy bả vai. Bị cáo M trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang là lao động chính trong nhà nuôi mẹ già và các con nhỏ. Bản thân bị cáo mới bị tai nạn gãy bả xương bả vai, hiện nay sinh hoạt bị cáo gặp nhiều khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, vai trò tham gia thực hiện tội phạm của bị cáo Nguyễn Văn M đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, sửa bản án sơ thẩm 96/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo M hưởng án treo và án định thời gian thử thách gấp đôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt. Lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 00 phút ngày 07/5/2024, tại nhà Nguyễn Văn M ở tổ dân phố Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh

Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn M, Lê Văn H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi bài chắn được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 11.290.000đ (trong đó, bị cáo M có 3.390.000đ, K có 3.450.000đ, Hiền có 3.950.000đ, T có 500.000đ), Nguyễn Thị T chia bài giúp các đối tượng. Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: số tiền 11.290.000đ; 01 bộ bài chắn gồm 96 quân; 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng có nhiều hoa văn họa tiết màu hồng; 01 chiếc thảm nỉ màu nâu xám có nhiều hoa văn họa tiết; 04 chiếc điện thoại di động các loại bên trong đều có lắp sim thuê bao (các đồ vật đều đã qua sử dụng).

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, không oan sai và tuyên mức hình phạt 01 năm tù là phù hợp.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn M. Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giải đơn, các bị cáo đến nhà bị cáo M chơi thăm mẹ bị cáo ốm sau đó cùng rủ nhau đánh bạc. Các bị cáo không có sự chuẩn bị, bàn bạc hay câu kết chặt chẽ với nhau. Bị cáo M cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và bị cáo cùng tham gia đánh bạc nhưng vụ bạc có quy mô nhỏ lẻ, bị cáo M là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đã đi nộp tiền phạt bổ sung (10.000.000 đồng) và tiền án phí hình sự sơ thẩm (200.000 đồng). Tại phiên tòa phúc thẩm trình bày về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo lao động chính trong gia đình đang nuôi mẹ già và các con còn nhỏ. Bản thân bị cáo vừa qua bị tai nạn gãy xương bả vai nên sinh hoạt gặp nhiều khó khăn. Đây là những tình tiết mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng

cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5] Về số tiền phạt bổ sung 10.000.000đ và tiền án phí sơ thẩm 200.000đ như bản án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo đã tự nguyện nộp nên cần xác nhận cho bị cáo M đã nộp.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn M sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo Nguyễn Văn M cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 3 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn M đã nộp 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) và 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0002547 ngày 23/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn M không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- TAND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND thị trấn Thổ Tang;
- Bị cáo M;
- Lưu: HS, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh